

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

-----***-----

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

**NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA
NGÀNH DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM TRONG
BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

BÙI DUY LINH

Hà Nội - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

-----***-----

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

**NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA
NGÀNH DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM TRONG
BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

Mã số: 62.31.01.06

BÙI DUY LINH

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. Trịnh Thị Thu Hương

Hà Nội - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi. Các thông tin, dữ liệu, số liệu trong luận án đều có nguồn gốc rõ ràng, cụ thể. Kết quả nghiên cứu trong luận án là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác.

Nghiên cứu sinh

Bùi Duy Linh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	v
DANH MỤC BẢNG	vii
DANH MỤC HÌNH	ix
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH NGÀNH DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI MỘT QUỐC GIA TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP	19
1.1 Khái quát chung về cạnh tranh và năng lực cạnh tranh.....	19
1.1.1 Cạnh tranh	19
1.1.2 Năng lực cạnh tranh	23
1.1.3 Các cấp độ của năng lực cạnh tranh.....	25
1.2 Khái quát chung về dịch vụ logistics và năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics.....	29
1.2.1 Khái niệm dịch vụ logistics.....	29
1.2.2 Vai trò của dịch vụ logistics	31
1.2.3 Năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics	34
1.3 Các yếu tố tác động đến năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics	35
1.3.1 Các yếu tố bên ngoài	35
1.3.2 Các yếu tố bên trong.....	39
1.4 Tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics.....	41
1.4.1 Tiêu chí đánh giá theo chỉ số năng lực quốc gia về logistics (LPI – Logistics Performance Index) của WB.	41
1.4.2 Đánh giá hệ thống logistics quốc gia theo quan điểm của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)	43
1.4.3 Tiêu chí đánh giá của hai tác giả Chengmin Zhang và Chuan Lu (2013) trong đánh giá năng lực logistics	44
1.4.4 Các tiêu chí do tác giả lựa chọn nhằm đánh giá năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics Việt Nam được đưa ra trong nghiên cứu.....	45
1.5 Mô hình lý thuyết phân tích năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics....	50
1.5.1 Ma trận các yếu tố bên ngoài (EFE).....	51

1.5.2	<i>Ma trận các yếu tố nội bộ (IFE)</i>	55
1.5.3	<i>Ma trận SWOT</i>	59
1.5.4	<i>Lựa chọn mô hình khi đánh giá năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics của tác giả</i>	62
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊNH LƯỢNG		64
2.1	<i>Mô hình và giả thuyết nghiên cứu:</i>	64
2.2	<i>Quy trình nghiên cứu</i>	68
2.3	<i>Thiết kế nghiên cứu</i>	70
2.3.1	<i>Thiết kế bảng hỏi và lựa chọn thang đo</i>	70
2.3.2	<i>Tổng thể mẫu nghiên cứu và phương pháp thu thập dữ liệu</i>	73
CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÀNH DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP		74
3.1	<i>Thực trạng năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics Việt Nam</i>	74
3.1.1	<i>Nhu cầu và tiềm năng phát triển ngành dịch vụ logistics tại Việt Nam</i>	74
3.1.2	<i>Năng lực của các nhà cung cấp dịch vụ logistics</i>	78
3.1.3	<i>Hạ tầng cơ sở cơ bản</i>	80
3.1.4	<i>Thực trạng khung pháp lý</i>	95
3.1.5	<i>Tính hiệu quả quy trình thủ tục hải quan</i>	99
3.1.6	<i>Nguồn nhân lực</i>	102
3.1.7	<i>Chi phí logistics</i>	104
3.2	<i>Đánh giá định lượng các nhóm nhân tố ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh của ngành logistics Việt Nam</i>	106
3.2.1	<i>Phương pháp phân tích</i>	106
3.2.2	<i>Các nhân tố ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh ngành logistics trong bối cảnh hội nhập</i>	109
3.2.3	<i>Phân tích hồi quy</i>	118
CHƯƠNG 4. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÀNH DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM NHỮNG NĂM TỚI.		125
4.1	<i>Các bài học quốc tế về nâng cao năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics.</i>	125

4.1.1	<i>Bài học từ Singapore</i>	125
4.1.2	<i>Bài học từ Malaysia</i>	127
4.1.3	<i>Bài học từ Thái Lan</i>	128
4.2	<i>Định hướng phát triển ngành logistics Việt Nam trong những năm tới.</i>	129
4.3	<i>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ logistics Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế</i>	133
4.3.1	<i>Hoàn thiện khung pháp lý và những chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho logistics phát triển</i>	133
4.3.2	<i>Chính sách phát triển nguồn nhân lực phù hợp, phục vụ cho sự phát triển của ngành dịch vụ logistics</i>	137
4.3.3	<i>Đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở đồng bộ, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ logistics</i>	139
4.3.4	<i>Phát triển logistics phù hợp với tiềm lực kinh tế quốc gia và vị thế quốc gia trong hệ thống logistics khu vực và thế giới</i>	144
4.3.5	<i>Đẩy mạnh liên kết vùng nhằm tăng cường nguồn vốn đầu tư cho ngành logistics</i>	145
	KẾT LUẬN	148
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	
	PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ACI	Asia Competitiveness Institute	Học viện Năng lực cạnh tranh Châu Á
ADB	Asian Development Bank	Ngân hàng phát triển châu Á
AEC	ASEAN Economic Community	Cộng đồng Kinh tế chung ASEAN
AHP	Analytic Hieracy Process	Mô hình phân tích thứ bậc
ASEAN	Association of South East Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CFS	Container Freight Station	Bãi container ngoại quan
CIEM	Central Institute for Economic Management	Viện Quản lý Kinh tế Trung ương
CY	Container Yard	Kho container
DWT	Deadweight Tonnage	Tấn trọng tải
EDI	Electronic Data Interchange	Trao đổi dữ liệu điện tử
EFE	External Factor Evaluation	Ma trận các yếu tố bên ngoài
EVFTA	EU – Vietnam Free Trade Agreement	Hiệp định thương mại tự do VN – EU
FCZ	Free Commercial Zone	Khu vực mậu dịch tự do
FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Gross Domestic Product	Tổng sản phẩm quốc nội
ICD	Inland Container Depot	Cảng container nội địa
ICT	Information and Communications Technology	Hạ tầng công nghệ thông tin
IFE	Internal Factor Evaluation	Ma trận các yếu tố nội bộ
IMD	Institute of Management and Development	Viện Phát triển quản lý
LPI	Logistics Performance Index	Chỉ số năng lực quốc gia về logistics
ODA	Official Development Assistance	Hỗ trợ phát triển chính thức
OECD	Organization for Economic Co-operation and Development	Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế

OMS	Online Management System	Hệ thống quản lý đơn hàng
PEST	Political, Economic, Social factors and Technological factors	Yếu tố Chính trị, Kinh tế, Xã hội và Công nghệ
PSA	Product Storage Areas	Hệ thống kho hàng
RFID	Radio Frequency Identification	Nhận dạng bằng tần số của sóng vô tuyến
SWOT	Strengths – Weaknesses – Opportunities – Threats	Mô hình phân tích điểm mạnh – điểm yếu – cơ hội – thách thức
TFP	Total Factor Productivity	Năng suất yếu tố tổng hợp
TMS	Transport Management System	Hệ thống quản lý vận tải
TPP	Trans-Pacific Partnership Agreement	Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương
TT	Truck Terminals	Điểm tập kết
UNCTAD	United Nations Conference on Trade and Development	Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển
VIFFA	Vietnam Freight Forwarders Association	Hiệp hội giao nhận Việt Nam
VLA	Vietnam Logistics Associations	Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam
WB	World Bank	Ngân hàng thế giới
WEF	World Economic Forum	Diễn đàn kinh tế thế giới
WMS	Warehouse Management System	Hệ thống quản lý kho hàng
WTO	World Trade Organization	Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1 Ma trận các yếu tố bên ngoài	53
Bảng 1.2 Ví dụ về ma trận các yếu tố nội bộ	57
Bảng 2.1 Thiết kế bảng hỏi trong nghiên cứu	71
Bảng 3.1 LPI và các chỉ số đánh giá thành phần logistics của Việt Nam, giai đoạn 2010-2016.....	76
Bảng 3.2 Top 5 quốc gia dẫn đầu về hoạt động logistics trong nhóm thu nhập trung bình thấp	76
Bảng 3.3 Trọng tải tàu cho phép và năng lực xếp dỡ của năm cảng lớn nhất Việt Nam năm 2016	84
Bảng 3.4 Số lượng cảng sông phân theo môn nước và trọng tải năm 2015.....	88
Bảng 3.5 Hạ tầng đường bộ Việt Nam năm 2017	89
Bảng 3.6 Thực trạng mạng lưới đường sắt Việt Nam 2015	91
Bảng 3.7 Tốc độ kết nối Internet trung bình của Việt Nam so với các quốc gia trên thế giới năm 2015	94
Bảng 3.8 Thủ tục hải quan, thông quan của Việt Nam qua các năm 2010-2016.....	100
Bảng 3.9 So sánh thủ tục hải quan, thông quan của Việt Nam với Singapore và Thái Lan năm 2016	101
Bảng 3.10 Tính hiệu quả của các quy trình hải quan, thông quan của Việt Nam so với Singapore và Thái Lan năm 2016.....	102
Bảng 3.11 Kiểm định hệ số tin cậy của thang đo “Chất lượng hạ tầng cơ sở cơ bản”	109
Bảng 3.12 Kiểm định hệ số tin cậy của thang đo “Chất lượng khung pháp lý”	110
Bảng 3.13 Kiểm định hệ số tin cậy của thang đo “Nhu cầu về dịch vụ logistics trong 5 năm gần đây”	111
Bảng 3.14 Kiểm định hệ số tin cậy của thang đo “Chất lượng nguồn nhân lực”.....	111
Bảng 3.15 Kiểm định hệ số tin cậy của thang đo “Chất lượng dịch vụ logistics trong những năm gần đây”	112
Bảng 3.16 Kiểm định hệ số tin cậy của thang đo “Chất lượng dịch vụ logistics trong những năm gần đây” sau khi điều chỉnh	112

Bảng 3.17 Kiểm định hệ số tin cậy của thang đo “Tiềm năng phát triển của dịch vụ”	113
Bảng 3.18 Tổng hợp hệ số tin cậy Cronbach Alpha của các thang đo.....	114
Bảng 3.19 Chỉ số KMO và kết quả kiểm định Bartlett	114
Bảng 3.20 Ma trận các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng phát triển dịch vụ logistics trong tương lai của các doanh nghiệp logistics Việt Nam sau khi xoay	115
Bảng 3.21 Hệ số Cronbach Alpha của các thành phần mới trích được.....	117
Bảng 3.22 Kết quả giá trị thống kê của các nhân tố tác động tới năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	118
Bảng 3.23 Kết quả phân tích hồi quy ảnh hưởng của các nhân tố tới năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	119